

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2012/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 26 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định về công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn quận Bình Tân****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2011/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Tân (*Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận*) tại Tờ trình số 1185/TTr-NV ngày 20 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Bình Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số 10303/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ quận, Thủ trưởng các ban, ngành, phòng ban, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường thuộc quận và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Bình Tân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND

ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc quận có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức thực hiện giao ước thi đua giữa các cụm thi đua, khối thi đua; tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động, lãnh đạo các ngành, các cấp phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trong đơn vị đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng, chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân lập được thành tích, công lao trong sự nghiệp xây dựng, phát triển, bảo vệ quận Bình Tân, thành phố đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để kịp thời động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không bỏ sót tập thể, cá nhân có thành tích; không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ thành tích, điều kiện để khen thưởng.

3. Công tác thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

4. Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc chính xác, dân chủ, công khai, công bằng và kịp thời.

5. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó). Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn hình thức khen thưởng lần trước. Khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính. Chú ý khen thưởng ở cấp cơ sở nhiều hơn cấp trên, người lao động trực tiếp nhiều hơn cán bộ quản lý.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân: các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, công dân Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ quận Bình Tân và thành phố, đều được Ủy ban nhân dân quận Bình Tân xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Điều kiện xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ hiệu quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc có những sáng kiến, phát minh, đề tài, tác phẩm, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân; đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị, nhân dân, Nhà nước và xã hội.

Điều 4. Nhiệm vụ của công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua, khen thưởng phải nhằm đáp ứng yêu cầu khẳng định, ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, thành phố và quận Bình Tân; khen thưởng phải đúng đối tượng, chính xác, kịp thời, có tác dụng động viên và nêu gương.

2. Công tác khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, khắc phục tình trạng khen thưởng tràn lan mất cân đối giữa các lĩnh vực và các đơn vị. Để khắc phục tình trạng xin, cho trong khen thưởng, cần chú trọng thực hiện việc cấp trên chủ động xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng phải có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả cho cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu thi đua và các hình thức tổ chức đánh giá kết quả phong trào thi đua

1. Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình:

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến), Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố (Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến), Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng - đối với lực lượng vũ trang nhân dân), Cờ thi đua của thành phố (Cờ thi đua của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Cờ thi đua của Chính phủ; Tổ dân phố văn hóa, khu phố văn hóa.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

2. Hình thức thi đua gồm có: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề):

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị, hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

Thi đua thường xuyên được tổ chức theo khối, cụm thi đua để ký kết giao ước thi đua. Đầu năm đơn vị thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể. Kết thúc năm công tác (hoặc năm học đối với ngành giáo dục và đào tạo), đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được phát động khi xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian, nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tập trung hoàn thành nhiệm vụ có tính chất chuyên môn để thực hiện những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém.

Khi tiến hành sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (giấy khen). Trường hợp sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị cấp trên trực tiếp khen thưởng.

3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua: căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

4. Công tác tổ chức, đánh giá, chấm điểm kết quả giao ước thi đua hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc quận do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Điều 6. Tiêu chuẩn và thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua:

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

a) Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu chiến sĩ thi đua phải đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua; Ủy ban nhân dân quận quy định tỷ lệ xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cụ thể như sau:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét không quá 30% trong số lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến của các đơn vị thuộc quận;

- Chiến sĩ thi đua cấp thành phố được xét và đề nghị Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố xét công nhận không quá 30% trong số Chiến sĩ thi đua cơ sở 3 năm liên tục của đơn vị thuộc quận.

2. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

a) Đối với danh hiệu Gia đình văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xét, quyết định công nhận.

b) Đối với danh hiệu Khu phố, Tổ dân phố văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận.

c) Danh hiệu lao động tiên tiến đối với cá nhân:

- Đối với nhân viên ủy nhiệm thu thuế, bảo vệ dân phố, phường đội (biên chế thuộc Ủy ban nhân dân phường quản lý) do Ủy ban nhân dân phường xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến trên cơ sở Quyết định ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp thuộc quận, các đơn vị sự nghiệp thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận xét công nhận danh hiệu lao động tiên tiến trên cơ sở Quyết định ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

- Đối với các cá nhân thuộc đơn vị khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét công nhận danh hiệu lao động tiên tiến.

d) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định công nhận.

đ) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét, quyết định công nhận.

e) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ xét quyết định công nhận.

Cơ quan nào quản lý về tổ chức, quỹ lương, cơ quan đó sẽ xét công nhận các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền và trình cấp trên xét công nhận các danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân. Đối với các cơ quan quản lý tổ chức, quỹ lương theo hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến cơ sở (như Viện Kiểm sát, Tòa án, Thuế, Kho bạc, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội, Thống kê, Liên đoàn Lao động...) sẽ do các cơ quan, đơn vị ngành dọc xét và công nhận các danh hiệu thi đua.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 7. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, của Chính phủ, của Chủ tịch Nước, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

Điều 8. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố
- Huy hiệu Thành phố Hồ Chí Minh
- Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Thực hiện theo Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 9. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận

1. Hình thức khen thưởng: Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

- Được xét khen thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân trong quận, ngoài quận hoặc xét khen thưởng khi kết thúc một cuộc vận động, một đợt thi đua, một phong trào thi đua, hoàn thành một hạng mục hoặc cả công trình; thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt - việc tốt, học sinh giỏi, gương dũng cảm, vượt khó, hoạt động từ thiện xã hội.... có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi quận, thành phố.

- Đối với tổng kết công tác năm: chỉ xét tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân không thuộc diện xét danh hiệu thi đua hàng năm.

- Không xét tặng giấy khen đối với các tập thể, cá nhân có thành tích thuộc trách nhiệm của đơn vị, cá nhân phải thực hiện mà thành tích không tiêu biểu xuất sắc.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng Giấy khen cho tập thể, cá nhân:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân, có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, cuộc vận động...

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, cuộc vận động...

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Tập thể, cá nhân đạt được một trong các tiêu chuẩn sau sẽ được xét khen thưởng thành tích đột xuất:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể đánh giá cao.

b) Có sáng kiến xuất sắc đột xuất (không thuộc phạm vi công trình, đề tài nghiên cứu khoa học) được áp dụng có hiệu quả mang lại lợi ích kinh tế, xã hội cụ thể.

c) Dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội;

d) Có thành tích xuất sắc trong đấu tranh khám phá các vụ án nghiêm trọng về an ninh, kinh tế, hình sự, ma túy...

đ) Có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân.

4. Giấy khen cho các tập thể, cá nhân khác quy định tại Khoản 3 Điều 76 của Luật Thi đua, Khen thưởng và theo Khoản 2 Điều 50 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

5. Giấy khen của Ủy ban nhân dân phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định; Mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng giấy khen được tặng giấy khen, khung và tiền thưởng theo quy định.

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 và Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

1. Lấy ý kiến hiệp y

“Hiệp y khen thưởng” là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi quyết định khen thưởng;

Các trường hợp phải lấy ý kiến Hiệp y của Sở, ngành, đoàn thể cấp trên quản lý: Anh hùng lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Huân chương Lao động các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể và cá nhân là lãnh đạo (người đứng đầu đơn vị).

Riêng đối với các trường hợp đề nghị danh hiệu vinh dự Nhà nước (như Anh hùng, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú...) phải lấy ý kiến của địa phương nơi cư trú.

2. Việc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ.

3. Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng

Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng cùng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các ban của Đảng cùng cấp.

Việc đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Cờ thi đua cho các đơn vị thuộc quận do Ủy ban nhân dân quận đề nghị trên cơ sở là đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua của quận và là đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua của sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và phải có Văn bản hiệp y thống nhất của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố. Đối với một số phòng, ban chuyên môn của quận có nhiều Sở, ban, ngành thành phố quản lý phải có văn bản hiệp y thống nhất của các Sở, ban, ngành chuyên môn thành phố liên quan.

Đối với các cụm, khối thi đua thuộc quận: Việc chia các cụm, khối thi đua các cơ quan, đơn vị thuộc quận do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận thực hiện dựa trên hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

Việc đề nghị tặng Cờ thi đua thành phố cho các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của quận do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân quận đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tặng, tùy tình hình thực tiễn phong trào thi đua từng năm, số lượng đề nghị tặng Cờ cho mỗi cụm, khối thi đua là 01 cờ, nhưng không nhất thiết các cụm, khối thi đua đều được tặng cờ.

Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận tổ chức xét thi đua theo năm học như hướng dẫn tại Thông tư số 12/2012/TTBGDDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cờ cho các cơ quan, phòng, ban của quận thuộc ngành dọc quản lý (như Thuế, Bảo hiểm xã hội, Thống kê, Liên đoàn Lao động...) do các sở, ngành, đoàn thể thành phố đề nghị.

Ủy ban nhân dân quận không đề nghị Cờ thi đua cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp... không nằm trong các cụm, khối thi đua của quận và không được các cụm, khối bình xét thi đua.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng**1. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng**

Trong một hình thức khen thưởng có quy định các tiêu chuẩn khác nhau, mỗi tiêu chuẩn cần phải báo cáo thành tích khác nhau. Vì vậy, khi đề nghị khen thưởng cần lưu ý báo cáo thành tích phải bám sát tiêu chuẩn đó. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo thành tích phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ. Báo cáo thành tích phải theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố, Tập thể lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung (Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; Tỷ lệ % về số nộp ngân sách Nhà nước so với năm trước; Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn), đồng thời phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung trên.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị;

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc biên bản họp của cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng;

c) Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích (*theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ*) của tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng. Đối với hồ sơ trình đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng có thể làm trích ngang thành tích của các tập thể, cá nhân (Báo cáo thành tích phải có nhận xét, đánh giá, xác nhận thành tích của Thủ trưởng cấp trên quản lý trực tiếp của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo thành tích đó);

d) Văn bản hiệp y của cấp quản lý ngành và cấp quản lý địa phương theo quy định (đối với các tập thể đề nghị Cờ thi đua thành phố và khen thưởng cấp Nhà nước);

đ) Đối với hồ sơ đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố và Chiến sĩ thi đua toàn quốc, phải có báo cáo về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác nhận;

e) Xác nhận của cơ quan tài chính theo quy định (đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị);

f) Kế hoạch sơ kết, tổng kết đợt hoạt động thi đua thường xuyên hoặc chuyên đề và các văn bản chỉ đạo của cấp trên (nếu có);

g) Kèm theo Bản đánh máy danh sách và thành tích tập thể, cá nhân.

3. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp quận:

- Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng Giấy khen Ủy ban nhân dân quận: gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (Phòng Nội vụ quận) 01 bộ hồ sơ; sau khi nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục, trong 10 ngày làm việc Phòng Nội vụ quận tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, ban hành quyết định khen thưởng; trường hợp không được Ủy ban nhân dân quận chấp thuận hoặc không đủ điều kiện khen thưởng, Phòng Nội vụ quận có văn bản thông báo kết quả thẩm định hồ sơ cho cơ quan, đơn vị đề nghị biết.

Không giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng gấp gửi trước ít hơn 3 ngày làm việc so với ngày đề nghị có kết quả khen thưởng (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất hoặc do yêu cầu của Thường trực Ủy ban nhân dân quận).

- Đối với hồ sơ chấm điểm, đề nghị xét danh hiệu thi đua hàng năm (*Cờ Thi đua, Tập thể lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến*) gửi về Phòng Nội vụ quận 01 bộ hồ sơ chậm nhất ngày 15 tháng 11 hàng năm; riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ về Phòng Nội vụ quận chậm nhất ngày 15 tháng 8 của năm. Công tác chấm điểm, đề nghị xét danh hiệu thi đua hàng năm thực hiện theo hướng dẫn riêng của Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Thành phố:

- Đối với hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất... gửi về Phòng Nội vụ quận 03 bộ hồ sơ; sau khi nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục trong 20 ngày làm việc Phòng Nội vụ quận tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận, Quận ủy xem xét thông qua và đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng theo quy định. Trường hợp không được Ủy ban nhân dân quận, Quận ủy xét thông qua, Phòng Nội vụ quận có văn bản thông báo kết quả xét khen thưởng cho đơn vị đề nghị biết.

- Đối với hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp thành phố về tổng kết thi đua hàng năm (*Chiến sỹ thi đua thành phố, Bằng khen thành phố...*) gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (Phòng Nội vụ quận) 03 bộ hồ sơ, thời gian chậm nhất ngày 15 tháng 02 năm sau; riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ chậm nhất ngày 15 tháng 8 của năm.

Sau khi nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục trong 30 ngày làm việc phòng Nội vụ quận tham mưu trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận xem xét thông qua.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước:

Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân quận xét đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gửi về Phòng Nội vụ quận với số lượng (bản chính) như sau:

Bằng khen Thủ tướng Chính phủ 05 bộ hồ sơ; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc 05 bộ hồ sơ; Cờ Thi đua Chính phủ 05 bộ hồ sơ; Huân chương các loại 06 bộ hồ sơ; danh hiệu Vinh dự Nhà nước 31 bộ hồ sơ (*riêng hồ sơ đề nghị danh hiệu Anh hùng lao động nộp 34 bộ hồ sơ*).

Thời gian gửi hồ sơ chậm nhất ngày 15 tháng 02 năm sau; riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ khen thưởng chậm nhất ngày 15 tháng 8 của năm.

Sau khi nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục trong 30 ngày làm việc Phòng Nội vụ quận tham mưu trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận, Quận ủy xem xét thông qua.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất như học sinh giỏi, vận động viên đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản, bắt cướp... Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị hoặc cấp quận có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời.

Hồ sơ gồm: Tờ trình, Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản. Số lượng hồ sơ như sau: 01 bộ hồ sơ đối với khen thưởng cấp quận, 04 bộ hồ sơ đối với khen thưởng cấp Thành phố và 05 bộ hồ sơ đối với khen thưởng cấp Nhà nước.

Sau khi nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục trong 20 ngày làm việc Phòng Nội vụ quận tham mưu trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận xem xét thông qua.

đ) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị, cơ quan làm công tác thi đua khen thưởng có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về qui trình, thủ tục, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về việc đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân thuộc đơn vị mình phụ trách.

4. Thông báo kết quả khen thưởng

a) Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị trình khen biết.

b) Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, trong thời gian 05 ngày làm việc (kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định đồng ý với cơ quan thẩm định), cơ quan thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng biết.

5. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Phòng Nội vụ quận (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận) có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, Quyết định khen thưởng đã tham mưu Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

Các cơ quan, đơn vị thuộc quận có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình theo qui định hiện hành về công tác lưu trữ để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu.

Chương V**QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG****Điều 12. Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi**

Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân các phường và các cơ quan, đơn vị thuộc Quận được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (Phòng Nội vụ) tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận xem xét giải quyết, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác, động viên khen thưởng kịp thời và phù hợp với tình hình ngân sách chung của quận.

Không chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các tập thể, cá nhân được Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen về thành tích đóng góp ủng hộ trong các cuộc vận động, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, địch họa, ủng hộ đóng góp công tác từ thiện xã hội...

Điều 13. Nguyên tắc phân cấp chi kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 14. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ, mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch và quyết toán vào sổ chi thực tế theo quy định hiện hành.

2. Việc sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 71/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Ngoài các mức thưởng quy định tại Thông tư số 71/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân quận sử dụng quỹ khen thưởng của mình để thưởng cho các đối tượng: các gương “Người tốt, việc tốt” tiêu biểu; các gương có những hành động dũng cảm như: cứu người, bắt cướp, tấn công các loại tội phạm bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân, các gương điển hình trong các phong trào quần chúng

như phong trào những người con hiếu thảo, điển hình vượt khó... được Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen. Mức thưởng do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể trên cơ sở cân đối từ nguồn quỹ khen thưởng được trích của quận.

Chương VI

CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TỔ CHỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Điều 15. Công tác thông tin tuyên truyền nhân điển hình tiên tiến phải được quán triệt sâu sắc và được tổ chức thực hiện thường xuyên nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua được phát triển sâu rộng.

Điều 16. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (Phòng Nội vụ) phối hợp với Ban Tuyên giáo Quận ủy, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận, các cơ quan thông tin, báo, đài tổ chức thông tin tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, những điển hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của quần chúng và các trường hợp được khen thưởng.

Điều 17. Tổ chức nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao phải đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, có tác dụng động viên, giáo dục nêu gương, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Lễ công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và theo Chi thị số 45-CT/TW ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cao. Không tổ chức lễ trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng cấp cao riêng mà kết hợp tổ chức cùng với các lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị; Việc tổ chức tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho cá nhân, tổ chức được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 18. Phân công trong việc tổ chức công bố và trao tặng giấy khen, danh hiệu thi đua, khen thưởng theo Quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân dân quận

1. Đối với hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước của quận: Phòng Nội vụ quận chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác tổ chức công bố và trao tặng giấy khen, danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2. Đối với hội nghị sơ kết, tổng kết phong trào thi đua yêu nước theo đợt, chuyên đề, cuộc vận động... (*danh nghĩa tổ chức Ủy ban nhân dân quận*): Phòng Nội vụ quận công bố quyết định khen thưởng, cơ quan, đơn vị chủ trì hội nghị thực hiện công tác tổ chức trao tặng giấy khen.

3. Đối với các hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề, hoạt động chuyên môn, hội thi, hội thao và các hội nghị nội dung khác: Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị tự tổ chức công bố Quyết định khen thưởng và trao tặng giấy khen đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, có tác dụng động viên nêu gương.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (Phòng Nội vụ) giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận. Thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục khen thưởng theo quy định đối với các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng, có quyền đề xuất không xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quận tổ chức thực hiện qui định này. Trong quá trình thực hiện nếu thấy còn những điều chưa phù hợp, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Điều 20. Thủ trưởng các ban, ngành, phòng ban, các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, các doanh nghiệp trên địa bàn quận và

Thù trường các đơn vị có liên quan căn cứ Quy định này thực hiện và xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với địa phương, đơn vị mình./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính